TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/DS-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**
2. Bà **Trương Thị Út Mỹ.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thảo –** thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang* tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn:

Trần Minh T, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phan Thị Ngọc H trình bày: Do cần người phụ đi đánh bắt thủy sản nên chị có thuê anh Trần Minh T làm công cho ghe đánh bắt thủy sản của gia đình chị. Thỏa thuận đi trọn chuyến biển là 4,5 tháng. Nếu anh T không đi làm công cho chị phải bồi thường gấp đôi tiền đã nhận. Hai bên có lập giấy tay "Bản hợp đồng đi biển" ngày 09/01/2023 anh T nhận đủ số tiền 35.000.000 đồng hẹn 20 ngày sau sẽ lên ghe đi biển cho chị. Nhưng đến

ngày đi biển thì anh T lẩn tránh không đi, chị đến nhà đòi tiền thì anh T lánh mặt, bà P mẹ anh T đứng ra lãnh trả được 10.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu anh T, bà P cùng có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền 25.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực, không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, bà xác định con của bà là anh T còn nợ chị H số tiền 25.000.000 đồng. Nay đồng ý trả số tiền 25.000.000 đồng nhưng xin trả sau 03 tháng kể từ ngày hôm nay sẽ trả làm một lần.

* Bị đơn anh Trần Minh T vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh T vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 166 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"tranh chấp đòi tài sản"* được qui định tại điều 166 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Trần Minh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc H yêu cầu anh Trần Minh T, bà Nguyễn Thị P cùng có nghĩa vụ trả số tiền 25.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh T nhận tiền của chị H để đi biển làm công cho chị H có viết và ký tên "Bản hợp đồng đi biển" ngày 09/01/2023 và khi bà P đứng ra lãnh trả tiền thay cho anh T thì đã trả được 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bà P thừa nhận và đồng ý cùng anh T trả số tiền còn nợ chị H là 25.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị H, điều đó cho thấy anh T mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự.

2.2 Chị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Xét yêu cầu của chị H về thời gian trả số tiền 25.000.000 đồng.

Chị H yêu cầu anh T, bà P trả số tiền 25.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh T đã vi phạm thỏa thuận nhưng anh T, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gây thiệt thòi quyền lợi của chị H nên yêu cầu của chị H về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.4 Về án phí: Anh T, bà P phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị H không phải chịu án phí.

2.5. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 166, Điều 288 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc H.

Buộc anh Trần Minh T, bà Nguyễn Thị P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phan Thị Ngọc H số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T, bà P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Trần Minh T, bà Nguyễn Thị P phải nộp 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại chị Phan Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu 0028738 ngày 17/5/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- *VKSND huyện GCĐ;*
- *Chi cục THA huyện GCĐ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS- AV.*

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG